

ĐỀ ÁN

Phát triển Nguồn nhân lực tỉnh Sóc Trăng đến năm 2030

Phần I. MỞ ĐẦU

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH ĐỀ ÁN

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đề ra một trong các mục tiêu là: “Đến năm 2025, kỷ niệm 50 năm giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước: Là nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp”. Để đáp ứng và thực hiện thắng lợi mục tiêu đó, việc phát triển nguồn nhân lực giữ vai trò hết sức quan trọng, đáp ứng yêu cầu trong điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 – 2025 xác định 3 khâu đột phá là đẩy mạnh phát triển toàn diện nguồn nhân lực phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội địa phương, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao (đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, cán bộ lãnh đạo, quản lý) chuyển dịch cơ cấu lao động, đáp ứng từng bước yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp (CMCN) lần thứ tư. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, tạo sự chuyên biến rõ nét trong cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao chỉ số cải cách hành chính, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, thúc đẩy khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp. Tập trung đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, ưu tiên phát triển hạ tầng giao thông, thủy lợi trọng điểm, đẩy mạnh xã hội hoá đầu tư năng lượng, cảng biển, khu logistics, khu, cụm công nghiệp, các đô thị, hạ tầng du lịch, hạ tầng công nghệ thông tin, phát triển kinh tế số, nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025 đạt kết quả cao nhất.

Thực hiện quan điểm đề ra tại Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 11/7/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Khóa XIV về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030: “Nguồn nhân lực đóng vai trò rất quan trọng đối với sự phát triển toàn diện, nhanh và bền vững của địa phương, đơn vị, là nhân tố quan trọng quyết định thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV nhiệm kỳ 2020 – 2025, là một trong những yếu tố quyết định đối với quá trình lao động sản xuất, kinh doanh của nhà đầu tư, doanh nghiệp nhằm phát triển hiệu quả”, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Đề án: “**Phát triển nguồn nhân lực tỉnh Sóc Trăng đến năm 2030**” nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Sóc Trăng chuyên nghiệp, có phẩm chất đạo

đức tốt, đảm bảo chất lượng, cơ cấu hợp lý, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, sức khỏe đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Các văn bản của Đảng

- Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng năm 2021.
- Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.
- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị Trung ương VII Khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.
- Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.
- Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị khóa XII về phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn.
- Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế.
- Quy định số 164-QĐ/TW, ngày 01/02/2013 của Bộ Chính trị về chế độ bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.
- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025;
- Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 11/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030;
- Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 07/10/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sóc Trăng về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục nghề nghiệp, giải quyết việc làm đến năm 2025;
- Đề án số 02-ĐA/TU ngày 10/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021-2025.

2. Các văn bản của Nhà nước

- Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019.
- Luật giáo dục nghề nghiệp ngày 27/11/2014.
- Luật Giáo dục ngày 14/6/2019.
- Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

- Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ quy định chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ.

- Nghị định số 27/2020/NĐ-CP ngày 01/3/2020 của Chính Phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12/5/2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ và Nghị định số 87/2014/NĐ-CP ngày 22/9/2014 của Chính phủ quy định về thu hút cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam.

- Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

- Quyết định số 163-QĐ/TTg, ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2025.

- Quyết định số 1659/QĐ-TTg, ngày 19/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2019-2030”.

- Quyết định số 771/QĐ-TTg ngày 26/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018 - 2025.

- Chỉ thị số 28/CT-TTg, ngày 18/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức.

- Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030.

- Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ “về đẩy mạnh phát triển nhân lực có kỹ năng nghề, góp phần nâng cao năng suất lao động, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong tình hình mới”.

- Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP, ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

- Thông tư số 36/2018/TT-BNV ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

- Quyết định số 2653/QĐ-BGDĐT ngày 25/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Phần II. NỘI DUNG ĐỀ ÁN

I. THỰC TRẠNG NGUỒN NHÂN LỰC TỈNH SÓC TRĂNG GIAI ĐOẠN 2011-2020

Sóc Trăng là tỉnh ven biển thuộc khu vực đồng bằng sông Cửu Long, dân số là 1.195.741 người (nữ chiếm 50,16%); dân tộc thiểu số là 424.268 người, chiếm 35,48%; tỷ lệ dân số trong độ tuổi lao động chiếm 53,68%; tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên biết chữ đạt 89,95%; tuổi thọ trung bình là 74,4 tuổi. Dân số tỉnh Sóc Trăng đa số đang trong độ tuổi lao động, có sức khỏe tốt, có truyền thống cần cù, sáng tạo và có ý thức cầu tiến.

Giai đoạn 2011-2020, các cấp chính quyền triển khai thực hiện nhiều chính sách, đề án phát triển nguồn nhân lực của tỉnh; trong đó chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực, kết quả đạt được như sau:

- Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh đảm bảo cả về số lượng và chất lượng, từng bước được chuẩn hóa: Đến năm 2020, có 98,6% cán bộ, công chức cấp tỉnh, huyện đạt chuẩn theo ngạch quy định; 78,77% viên chức đạt chuẩn chức danh nghề nghiệp; 98,14% cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định; 1.386 cán bộ, công chức, viên chức có trình độ sau đại học. Trong giai đoạn, thu hút được 44 người về tỉnh công tác, gồm 01 tiến sĩ, 01 bác sĩ chuyên khoa cấp II, 01 thạc sĩ, 02 bác sĩ chuyên khoa cấp I và 39 bác sĩ.

- Đối với ngành giáo dục, phần lớn giáo viên và cán bộ quản lý đạt tiêu chuẩn trình độ theo yêu cầu của Luật Giáo dục năm 2019: 87% giáo viên mầm non có trình độ cao đẳng trở lên, 78,76% giáo viên tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông có trình độ đại học trở lên, riêng đối với giáo viên trung học phổ thông có trình độ sau đại học đạt 14%.

- Đối với đội ngũ viên chức ngành y tế, cuối năm 2020 có 7,3 bác sĩ /vạn dân; 19,3 điều dưỡng/vạn dân. Số bác sĩ có trình độ chuyên khoa I, chuyên khoa II/ tổng số bác sĩ tương đối cao, đạt tỷ lệ trên 40%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo của tỉnh đạt 60%.

- Hệ thống cơ sở vật chất phục vụ hoạt động thể dục, thể thao toàn tỉnh từng bước được củng cố và mở rộng, cơ bản đáp ứng công tác nâng cao, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe của nhân dân.

Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số hạn chế, chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh còn nhiều vấn đề quan tâm, thiếu lao động có chuyên môn, thừa những lao động có bằng cấp nhưng không đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động. Chất lượng giáo dục và đào tạo vẫn còn thấp so với khu vực đồng bằng sông Cửu Long; thực hiện phân luồng học sinh sau trung học cơ sở, trung học phổ thông còn chậm. Trình độ, năng lực của cán bộ y tế cơ sở ở một số nơi còn hạn chế. Công tác đào tạo nghề từng lúc chưa gắn với nhu cầu sử dụng lao động; số lượng lao động có tay nghề, có trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao chiếm tỷ trọng thấp. Cơ chế, chính sách thu hút nguồn nhân lực chưa phát huy hiệu quả, chưa thu hút được nhân lực giỏi, có trình độ chuyên môn cao về công tác tại tỉnh. Cụ thể trên từng lĩnh vực như sau:

- Một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa đạt chuẩn, thiếu chuyên gia trên từng lĩnh vực; chính sách thu hút đạt hiệu quả chưa cao, số lượng thu hút ít.

- Chất lượng giáo dục và đào tạo vẫn còn thấp so với khu vực đồng bằng sông Cửu Long; phân luồng học sinh sau trung học cơ sở, trung học phổ thông chưa đáp ứng yêu cầu; tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đến nhà trẻ, trung học phổ thông chưa đạt chỉ tiêu đề ra.

- Trình độ năng lực của cán bộ y tế cơ sở ở một số nơi còn hạn chế.

- Đào tạo nghề gắn với nhu cầu sử dụng lao động chưa được phổ biến; chất lượng đào tạo nghề chưa đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp. Công tác xã hội hóa trong giáo dục và đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, phát triển nguồn nhân lực còn chậm.

- Nguồn nhân lực khoa học và công nghệ (KH&CN) chất lượng chưa cao, thiếu chuyên gia giỏi trong các lĩnh vực công nghệ trình độ cao; chính sách thu hút, sử dụng, đãi ngộ cán bộ KH&CN chậm được đổi mới, chưa đồng bộ và hiệu quả chưa cao; việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ KH&CN gặp nhiều trở ngại, hạn chế.

- Phong trào thể dục, thể thao quần chúng nâng cao sức khỏe toàn dân chưa được thực hiện rộng rãi, hạn chế ở công tác tuyên truyền, vận động và thiếu cơ sở vật chất thể dục, thể thao phục vụ nhân dân.

II. MỤC TIÊU ĐỀ ÁN "PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC TỈNH SÓC TRĂNG ĐẾN NĂM 2030"

1. Mục tiêu chung

Đề án "Phát triển nguồn nhân lực tỉnh Sóc Trăng đến năm 2030" (sau đây gọi là Đề án) đề ra mục tiêu đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu thực tiễn, vận dụng tri thức, kỹ năng được đào tạo để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả trong quá trình lao động; đáp ứng đầy đủ các yếu tố về sức khỏe (thể lực), trình độ tay nghề, năng lực chuyên môn (trí lực), đạo đức, lương tâm và ý thức dân tộc (tâm lực), góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động của tỉnh.

Đến năm 2030, xây dựng đội ngũ lãnh đạo, quản lý, cán bộ khoa học - kỹ thuật, công chức, viên chức có năng lực, phẩm chất đạo đức, phong cách làm việc khoa học, chuyên nghiệp, hiện đại, đáp ứng từng bước yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2021-2025 và đến năm 2030

a) Đến năm 2025, 100% cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, huyện (không tính viên chức ngành giáo dục, y tế) được đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn quy định, 20% có trình độ sau đại học; 100% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ văn hóa và chuyên môn đạt chuẩn theo quy định.

Đến năm 2030, có 25% cán bộ, công chức, viên chức (không tính viên chức ngành giáo dục, y tế) có trình độ sau đại học.

Hàng năm, đảm bảo cán bộ, công chức, viên chức tỉnh, huyện và cán bộ, công chức cấp xã được cập nhật kiến thức pháp luật, được bồi dưỡng về đạo đức, kỹ năng, phương pháp thực thi công vụ, ngoại ngữ, tin học, tiếng dân tộc thiểu số theo quy định.

b) Đến năm 2025, 100% giáo viên các ngành học, cấp học đạt chuẩn quy định; giảng viên các trường cao đẳng đạt trình độ chuyên môn theo Luật giáo dục nghề nghiệp, 80% giảng viên có trình độ thạc sĩ trở lên, trong đó có 8% trình độ tiến sĩ.

Đến năm 2030, có 20% giáo viên trung học phổ thông có trình độ thạc sĩ; 10% giảng viên các trường cao đẳng có trình độ tiến sĩ.

c) Đến năm 2025, 100% số trạm y tế cấp xã có bác sĩ công tác; 10 bác sĩ/vận dân, 25 điều dưỡng/vận dân; tỷ lệ bác sĩ chuyên khoa cấp I chiếm 40%, chuyên khoa cấp II chiếm 6% trong tổng số bác sĩ.

Đến năm 2030, có 11 bác sĩ/vận dân, 30 điều dưỡng/vận dân; tỷ lệ bác sĩ chuyên khoa cấp I chiếm 45%, chuyên khoa cấp II chiếm 10% trong tổng số bác sĩ.

d) Đến năm 2025, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 65%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ đạt 30%; tỷ lệ lao động đang làm việc so với tổng số lao động trong độ tuổi là 85%.

Đến năm 2030, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ đạt 32,5%; tỷ lệ lao động đang làm việc so với tổng số lao động trong độ tuổi là 90%.

đ) Đến năm 2025, 100% lao động đào tạo nghề từ ngân sách Nhà nước được xác định rõ địa chỉ, vị trí nghề nghiệp cần đào tạo, sau đào tạo 100% có việc làm; 25% số lao động được đào tạo nghề thuộc nhóm ngành dịch vụ, công nghiệp, nông nghiệp lợi thế của tỉnh. Giải quyết việc làm và ổn định việc làm bình quân hàng năm cho 28.000 lao động.

Đến năm 2030, nhóm lao động được đào tạo nghề thuộc nhóm ngành dịch vụ, công nghiệp, nông nghiệp lợi thế của tỉnh chiếm 30%. Giải quyết việc làm và ổn định việc làm bình quân hàng năm cho 30.000 lao động.

e) Đến năm 2025, phấn đấu đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho 75% lao động trực tiếp phục vụ trong ngành, nghề du lịch.

Đến năm 2030, phấn đấu đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho 80% lao động trực tiếp phục vụ trong ngành, nghề du lịch.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng thực hiện của Đề án

- Cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã và các cá nhân có liên quan.

- Các sở, ban ngành tỉnh, đơn vị sự nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức có liên quan.

2. Phạm vi thực hiện: Đề án này thực hiện trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

3. Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2021 - 2030.

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về phát triển nguồn nhân lực.

Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân đối với việc phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động ở mỗi cấp, mỗi ngành; mỗi cán bộ, công chức, viên chức và người dân.

2. Xây dựng Kế hoạch Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 và đến năm 2030

a) Mục đích, ý nghĩa: Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có đủ phẩm chất, trình độ và năng lực, đáp ứng tiêu chuẩn chức vụ, tiêu chuẩn ngạch và chức danh nghề nghiệp; đồng thời đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân, sự phát triển của địa phương và hội nhập quốc tế.

b) Yêu cầu

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới.

- Đảm bảo nâng cao năng lực, kỹ năng thực thi công vụ được giao; ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp; gắn đào tạo, bồi dưỡng với nhu cầu và quy hoạch sử dụng lâu dài.

- Tập trung đào tạo chuyên sâu sau đại học những ngành thuộc lĩnh vực thế mạnh của tỉnh để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, góp phần phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch, chức danh và yêu cầu của vị trí việc làm.

- Tăng cường trách nhiệm và tạo điều kiện cho người đứng đầu cơ quan quản lý, người đứng đầu đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức và bản thân cán bộ, công chức, viên chức tích cực tham gia hoạt động đào tạo, bồi dưỡng.

- Hoàn thiện hệ thống cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao và tình hình thực tế của địa phương.

- Kế thừa và phát huy những kinh nghiệm thực tiễn để nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước; chủ động nghiên cứu kinh nghiệm tiên tiến của các nước, áp dụng phù hợp vào thực tiễn của địa phương.

c) Nội dung

*** Về đào tạo:**

- Đào tạo đại học cho cán bộ, công chức cấp xã đáp ứng chuẩn quy định và điều kiện phát triển của từng địa phương.

- Đào tạo trình độ đại học cho cán bộ, công chức cấp tỉnh, huyện trong trường hợp cơ quan, đơn vị tổ chức, sắp xếp lại mà không thể bố trí được công việc phù hợp chuyên môn đã được đào tạo trước đó.

- Đào tạo sau đại học những ngành lĩnh vực thế mạnh của tỉnh cho cán bộ, công chức cấp tỉnh, huyện, đảm bảo phù hợp vị trí việc làm, nhu cầu phát triển nguồn nhân lực và quy hoạch cán bộ.

- Khuyến khích viên chức tự học trình độ cao đẳng, đại học và sau đại học phù hợp với chuyên môn, gắn với quy hoạch sử dụng lâu dài đáp ứng yêu cầu xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

*** Về bồi dưỡng:**

- Lý luận chính trị: Bồi dưỡng lý luận chính trị theo tiêu chuẩn quy định cho cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, cho các chức danh công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã. Thường xuyên cập nhật nội dung các văn kiện, nghị quyết, đường lối của Đảng, cập nhật nâng cao trình độ lý luận chính trị theo quy định.

- Kiến thức quản lý nhà nước: Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn chức danh công chức; tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức, tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý.

- Thường xuyên cập nhật kiến thức, kỹ năng, phương pháp quản lý chuyên ngành; kiến thức, phương pháp thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao.

- Cập nhật kiến thức pháp luật, văn hóa công sở, nâng cao ý thức đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp.

- Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng – an ninh theo các chương trình quy định cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Thường xuyên cập nhật và nâng cao kiến thức, năng lực hội nhập quốc tế.

- Bồi dưỡng tin học, ngoại ngữ; tiếng dân tộc thiểu số cho cán bộ, công chức, viên chức công tác tại vùng có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống.

d) Kết quả dự kiến

- Đối với cán bộ, công chức cấp tỉnh, huyện:

+ Đảm bảo 100% cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn quy định trước khi bổ nhiệm ngạch, bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý.

+ Bảo đảm hàng năm có ít nhất 80% cán bộ, công chức được cập nhật kiến thức pháp luật, được bồi dưỡng về đạo đức công vụ; 70% được bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng, phương pháp thực thi công vụ.

- Đối với cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã:

+ Bảo đảm đến năm 2025, 100% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên; ít nhất 95% công chức cấp xã có trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí đảm nhiệm.

+ Hàng năm, có ít nhất 60% cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng, phương pháp, đạo đức công vụ.

+ Đến năm 2025, có 100% cán bộ, công chức người dân tộc Kinh công tác tại vùng có đông bào dân tộc thiểu số sinh sống sử dụng được ít nhất một thứ tiếng dân tộc tại địa bàn công tác.

+ Bảo đảm ít nhất trong thời gian 02 năm những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được bồi dưỡng cập nhật và nâng cao kỹ năng, phương pháp hoạt động 01 lần.

- Đối với viên chức:

+ Đến năm 2025, 100% viên chức được bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp;

+ Đến năm 2025, 100% viên chức lãnh đạo, quản lý được bồi dưỡng năng lực, kỹ năng quản lý trước khi được bổ nhiệm;

+ Hàng năm ít nhất 60% viên chức được bồi dưỡng về đạo đức nghề nghiệp; được bồi dưỡng cập nhật nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành;

- Đối với đại biểu HĐND các cấp:

+ Tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật; kiến thức, kỹ năng và phương pháp hoạt động cho 100% đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.

+ Bảo đảm mỗi đại biểu được bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng và phương pháp hoạt động ít nhất 01 lần trong nhiệm kỳ.

3. Xây dựng chính sách hỗ trợ đào tạo, thu hút nguồn nhân lực giai đoạn 2021-2025 và đến năm 2030

a) Mục đích, ý nghĩa: Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức học tập nâng cao trình độ; thu hút người có trình độ chuyên môn trong các lĩnh vực tỉnh còn thiếu nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

b) Yêu cầu: Chính sách được ban hành đúng quy định của pháp luật; đảm bảo việc sử dụng ngân sách có hiệu quả.

c) Nội dung: Đào tạo nhân lực trên từng lĩnh vực kinh tế - xã hội để có chuyên gia giỏi, đáp ứng nhu cầu phát triển của địa phương. Thu hút tiến sĩ, thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa II, I, bác sĩ chính quy, sinh viên xuất sắc, nhà khoa học trẻ về tỉnh công tác.

d) Kết quả dự kiến:

- Hỗ trợ đào tạo sau đại học cho khoảng 1.415 cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học.

- Thu hút khoảng 115 người có trình độ chuyên môn thuộc các lĩnh vực tỉnh còn thiếu.

4. Tổ chức Hội nghị chuyên đề về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Sóc Trăng

a) Mục đích, ý nghĩa

- Định hướng các giải pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh. Từ đó, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi công vụ, chất lượng cung ứng dịch vụ công của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Định hướng, đưa ra giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực xã hội, đáp ứng nhu cầu của các công ty, doanh nghiệp, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

b) Yêu cầu và nội dung

- Báo cáo, tham luận đánh giá chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh và đưa ra các giải pháp phát triển nguồn nhân lực phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, gồm các nội dung cụ thể như sau:

- Đánh giá thực trạng chất lượng và các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

- Thực trạng, chính sách phân luồng học sinh những năm qua và giải pháp phân luồng học sinh thời gian tới.

- Thực trạng và nhu cầu nguồn nhân lực cho doanh nghiệp, giải pháp phát triển nhân lực tại doanh nghiệp.

- Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, hỗ trợ lao động; giải pháp phát triển giáo dục nghề nghiệp gắn với giải quyết việc làm.

- Thực trạng, nhu cầu và giải pháp phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội tại các địa phương như Trần Đề, trong bối cảnh thành lập Cảng nước sâu tại huyện.

- Xây dựng Trường Cao đẳng Nghề chất lượng cao, định hướng đào tạo, phát triển giáo dục nghề nghiệp thời gian tới.

- Đánh giá kết quả phối hợp giữa Trường Đại học Cần Thơ với địa phương trong việc phát triển kinh tế - xã hội và phát triển nguồn nhân lực của tỉnh; phương hướng hợp tác với địa phương một cách hiệu quả thời gian tới.

d) Kết quả dự kiến: Từ những báo cáo, tham luận, nhận định của các đơn vị, doanh nghiệp và chuyên gia, tỉnh đưa ra được các giải pháp đúng đắn trong phát triển nguồn nhân lực, giúp nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực tại địa phương, góp phần phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian tới.

5. Xây dựng Đề án Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030

a) Mục đích, ý nghĩa

Tổ chức sắp xếp kiện toàn đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý, bảo đảm tinh gọn, nâng cao chất lượng giảng dạy; đảm bảo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bố trí đội ngũ theo đúng vị trí việc làm.

b) Yêu cầu

Xây dựng đội ngũ có cơ cấu hợp lý, có năng lực chuyên môn và nghiệp vụ đáp ứng tốt yêu cầu đổi mới. Cán bộ quản lý có năng lực điều hành các hoạt động của nhà trường với quy trình chuyên nghiệp và hiệu quả, đáp ứng tốt yêu cầu đổi mới, hội nhập quốc tế. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán là những chuyên gia về quản lý, chuyên gia môn học; có kiến thức rộng và có nền tảng để thường xuyên cập nhật tri thức khoa học công nghệ hiện đại, có năng lực bồi dưỡng cho đồng nghiệp

c) Nội dung: xây dựng và tổ chức thực hiện các nhóm giải pháp như bảo đảm số lượng giáo viên theo cơ cấu môn học; nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng; tăng cường thực hiện công tác truyền thông; quản lý chặt chẽ và thường xuyên kiểm tra, giám sát; tổ chức nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo trong giáo dục và một số giải pháp khác.

d) Kết quả dự kiến

- Đến năm 2030, cơ bản xây dựng được đội ngũ đủ số lượng, đồng bộ về cơ cấu, được bồi dưỡng những năng lực cần thiết để thực hiện chương trình.

- Cán bộ quản lý, giáo viên toàn ngành đạt chuẩn trình độ chuyên môn và nghiệp vụ nghề nghiệp.

- Các đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo biên chế, bố trí nhân sự theo đúng vị trí việc làm, không còn thừa thiếu cục bộ.

- 100% giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông có trình độ chuyên môn đạt chuẩn.

- Toàn ngành phấn đấu đạt trên chuẩn ở cấp mầm non là 77,65%, tiểu học là 0,89%; cấp trung học cơ sở là 2,88%, cấp trung học phổ thông là 20%.

- 100% cán bộ quản lý đương nhiệm và trong quy hoạch đạt tiêu chuẩn quy định về lý luận chính trị và nghiệp vụ quản lý.

6. Xây dựng Kế hoạch phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức y tế giai đoạn 2021-2025 và giai đoạn 2026-2030

a) Mục đích, ý nghĩa: Xây dựng đội ngũ cán bộ y tế có năng lực chuyên môn cao, phẩm chất nghề nghiệp tốt, tiếp cận với trình độ quốc tế; nâng cao năng lực cạnh tranh trong chuỗi sản xuất, cung ứng dược phẩm, dịch vụ y tế. Đổi mới tổ chức bộ máy, cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính, phát triển nguồn nhân lực để nâng cao năng lực cung ứng và chất lượng dịch vụ của mạng lưới y tế cơ sở

b) Yêu cầu: Nâng cao sức khỏe cả về thể chất và tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ, chất lượng cuộc sống của người dân tỉnh Sóc Trăng.

c) Nội dung: Bảo đảm cung ứng đầy đủ các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh cho từng người dân trên địa bàn theo hướng toàn diện, liên tục. Phối hợp và lồng ghép chặt chẽ giữa dự phòng và điều trị giữa các cơ sở y tế trên địa bàn và với tuyến trên, góp phần giảm quá tải cho các bệnh viện tuyến trên. Bảo đảm công bằng, hiệu quả trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân

d) Kết quả dự kiến: 100% số Trạm y tế cấp xã có bác sĩ công tác; 11 bác sĩ/vận dân, 30 điều dưỡng/vận dân; tỷ lệ bác sĩ chuyên khoa cấp I chiếm 45%, chuyên khoa cấp II chiếm 10% trong tổng số bác sĩ.

7. Xây dựng Đề án Nâng cao chất lượng công tác giáo dục nghề nghiệp gắn với giải quyết việc làm đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

a) Mục đích, ý nghĩa: cải thiện chất lượng giáo dục nghề nghiệp, đào tạo lao động phù hợp nhu cầu của thị trường lao động, góp phần giải quyết việc làm.

b) Yêu cầu: Đề án phải hướng đến hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ về đào tạo nâng cao chất lượng nguồn lao động đã được đề ra tại các Chương trình mục tiêu quốc gia và tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV nhiệm kỳ 2020 – 2025 đã đề ra

c) Nội dung:

- Phát triển về cơ sở vật chất, đồng thời nâng cao chất lượng đội ngũ quản lý, nhà giáo giáo dục nghề nghiệp; xây dựng và hình thành dịch vụ giáo dục nghề nghiệp có chất lượng gắn với nhu cầu của xã hội.

- Đào tạo người lao động có kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động, đảm bảo sau đào tạo có việc làm, thu nhập, ổn định cuộc sống.

- Tiếp tục đầu tư hoàn thiện các ngành, nghề trọng điểm cấp độ quốc gia, khu vực Asean cho Trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng, Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng đã được phê duyệt. Đầu tư phát triển Trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng hướng đến đạt tiêu chuẩn trường cao đẳng chất lượng cao vào cuối năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

- Duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động của các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên công lập cấp huyện trên địa bàn tỉnh.

d) Kết quả dự kiến:

- Giai đoạn 2021 - 2030, có khoảng 130.000 người lao động đào tạo nghề nghiệp (13.000 người/năm), gồm: đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp là 18.300 người (1.830 người/năm); trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng là 111.700 người (11.170 người/năm).

- Đến cuối năm 2025, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 65%, tỷ lệ lao động có văn bằng, chứng chỉ đạt 30%. Đến năm 2030, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70%, tỷ lệ lao động có văn bằng, chứng chỉ đạt 32,5%.

- Đến năm 2025, đào tạo nghề từ ngân sách nhà nước được xác định rõ địa chỉ, vị trí nghề nghiệp cần đào tạo, sau đào tạo 100% có việc làm; 25% số lao động được đào tạo nghề thuộc nhóm ngành dịch vụ, công nghiệp, nông nghiệp lợi thế của tỉnh. Đến năm 2030, lao động được đào tạo nghề thuộc nhóm ngành dịch vụ, công nghiệp, nông nghiệp lợi thế của tỉnh chiếm 30%.

- Đến cuối năm 2025, Trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng, Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng được đầu tư hoàn thiện các ngành, nghề trọng điểm cấp độ quốc gia, khu vực Asean; trong đó, Trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng đạt

tiêu chuẩn trường cao đẳng chất lượng cao. Đến năm 2030, tiếp tục đầu tư phát triển các ngành, nghề trọng điểm cho Trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng, Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng và tiếp tục đầu tư phát triển Trường Cao đẳng Nghề chất lượng cao của tỉnh.

- Đến cuối năm 2025, các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên công lập cấp huyện trên địa bàn tỉnh có ít nhất 02 ngành, nghề đào tạo (đến năm 2030 sẽ có ít nhất 05 ngành, nghề đào tạo) được doanh nghiệp đầu tư phát triển chương trình, giáo trình đào tạo, đội ngũ nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo và tổ chức tuyển sinh, đào tạo ít nhất 01 lớp/ngành, nghề theo yêu cầu của doanh nghiệp. Phát triển 03 đến 04 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên công lập cấp huyện liên huyện đến năm 2025 và tiếp tục phát triển đến năm 2030.

8. Xây dựng Đề án Phát triển Trường Cao đẳng Nghề chất lượng cao đến năm 2025

a) Mục đích, ý nghĩa: nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất, dịch vụ, đảm bảo có kiến thức, kỹ năng và trách nhiệm nghề nghiệp cao, góp phần thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng, lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 – 2025.

b) Yêu cầu: Đề án phải dựa trên cơ sở kế thừa, phát huy thành tựu và những nhân tố mới, tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của các trường cao đẳng nghề chất lượng cao đã được công nhận; bảo đảm tính hệ thống, dài hạn với các giải pháp đồng bộ, khả thi, có lộ trình, bước đi phù hợp.

c) Nội dung: Đề phát triển thành trường cao đẳng chất lượng cao đến năm 2025, đề án cần tập trung thực hiện một số nội dung như Phát triển hệ thống thông tin, số hóa, mô phỏng hóa các hoạt động quản lý và chương trình đào tạo; Phát triển chương trình, giáo trình đào tạo; Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý; Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo.

d) Kết quả dự kiến:

- Quy mô đào tạo tối thiểu 2.000 học sinh, sinh viên; Số lượng người học chiếm tỷ lệ ít nhất 80% quy mô đào tạo; Tỷ lệ người học hoàn thành chương trình đào tạo chiếm tỷ lệ ít nhất 80% tổng số tuyển sinh. Ít nhất 80% tổng số người học có việc làm phù hợp với nghề được đào tạo hoặc tiếp tục học nâng cao trong vòng 12 tháng kể từ khi tốt nghiệp.

- Ít nhất 50% nhà giáo giảng dạy ngành, nghề trọng điểm các cấp độ có trình độ ngoại ngữ bậc 3 hoặc tương đương trở lên; ít nhất 30% nhà giáo giảng dạy ngành, nghề trọng điểm cấp độ quốc tế, khu vực ASEAN có trình độ ngoại ngữ bậc 4 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên. Hằng năm, ít nhất 50% đội ngũ nhà giáo giảng dạy ngành, nghề trọng điểm các cấp độ được bồi dưỡng đề cập nhật công nghệ mới thuộc lĩnh vực ngành, nghề giảng dạy với thời gian bồi dưỡng tối thiểu 80 giờ.

- Hằng năm, trường cung cấp ít nhất 04 khóa hoặc lớp đào tạo, bồi dưỡng cho người lao động của doanh nghiệp được doanh nghiệp và người lao động đánh giá có chất lượng và hiệu quả; hợp tác với trường nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế góp phần nâng cao chất lượng đào tạo; gắn kết với doanh nghiệp để sản xuất, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ; hợp tác với doanh nghiệp để thực hiện ít nhất 01 đề tài nghiên cứu khoa học ứng dụng thực tiễn hoặc chuyển giao công nghệ; có bài báo hoặc công trình khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học được tính điểm hoặc ấn phẩm tương đương.

9. Xây dựng Kế hoạch tăng cường các hoạt động thể dục, thể thao, nâng cao sức khỏe cho người dân đến năm 2030.

a) Mục đích, ý nghĩa: Nhằm tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, tạo sự chuyển biến trong nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội về vai trò, tầm quan trọng của thể dục thể thao đối với việc nâng cao sức khỏe, thể lực của nhân dân, góp phần xây dựng con người phát triển toàn diện.

b) Yêu cầu và nội dung

- Đẩy mạnh các hoạt động thể dục thể thao quần chúng ở cơ sở; nhất là ở vùng sâu, vùng xa, các xã “Nông thôn mới”. Vận động mọi người tích cực tham gia tập luyện thể dục thể thao, nhất là thanh, thiếu niên, người cao tuổi và đồng bào dân tộc Khmer.

- Tích cực triển khai thực hiện ngày càng hiệu quả cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”; phấn đấu 100% đơn vị cấp xã, phường, thị trấn có người dân tham gia các hoạt động thể thao nhằm nâng cao sức khỏe.

- Mỗi huyện, thị xã, thành phố chọn 01 đơn vị (xã, phường, thị trấn) đặc biệt các xã Nông thôn mới để tổ chức các môn thể thao đảm bảo theo đúng nội dung kế hoạch đã được phê duyệt trên tinh thần an toàn, tiết kiệm, phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương.

- Nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị thể dục, thể thao cho các huyện, thị xã, thành phố.

- Tổ chức giải thể thao; hỗ trợ dụng cụ tập luyện và xây dựng sân bãi thể thao cho các xã điểm của 11 huyện thị xã, thành phố.

c) Kết quả dự kiến: Dự kiến có 109/109 xã, phường, thị trấn người dân tham gia hoạt động thể dục, thể thao.

10. Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho 80% lao động trực tiếp phục vụ trong ngành, nghề du lịch đến năm 2030

a) Mục đích, ý nghĩa:

- Góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch, chuyên nghiệp hóa và năng lực cạnh tranh của ngành du lịch, đưa du lịch Sóc Trăng trở thành ngành kinh tế quan trọng trong cơ cấu kinh tế của địa phương.

- Xây dựng đội ngũ nguồn nhân lực du lịch của tỉnh theo hướng chuyên nghiệp, giỏi tay nghề đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong điều kiện

hội nhập, tạo lực lượng lao động có trình độ, kỹ năng, kỹ thuật cao đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế.

b) Yêu cầu

- Bảo đảm công tác đào tạo nhân lực trong ngành du lịch phải gắn với nhu cầu phát triển ngành, lĩnh vực, nhu cầu xã hội và thị trường lao động.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong ngành du lịch có trình độ học vấn và kỹ năng nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành theo hướng chuyên nghiệp, hội nhập và bền vững.

c) Nội dung

*** Giai đoạn 2021 – 2025**

- Lớp tập huấn về kỹ năng giao tiếp với khách du lịch (04 lớp, 50 học viên/lớp) cho đối tượng là người lao động làm việc tại các cơ sở lưu trú, nhà hàng ăn uống, các điểm du lịch, điểm tham quan, lao động tại các điểm du lịch cộng đồng và các dịch vụ khác, tài xế phục vụ trên xe vận tải khách du lịch, tài xế taxi.

- Lớp bồi dưỡng nghiệp vụ du lịch (04 lớp, 50 học viên/lớp) cho đối tượng là người lao động làm việc tại các cơ sở lưu trú, nhà hàng ăn uống, các điểm du lịch, điểm tham quan, các công ty lữ hành, lao động tại các điểm du lịch cộng đồng và các dịch vụ khác.

*** Giai đoạn 2025 – 2030**

- Lớp tập huấn về kỹ năng giao tiếp với khách du lịch (06 lớp, 70 học viên/lớp) cho đối tượng là người lao động làm việc tại các cơ sở lưu trú, nhà hàng ăn uống, các điểm du lịch, điểm tham quan, lao động tại các điểm du lịch cộng đồng và các dịch vụ khác, tài xế phục vụ trên xe vận tải khách du lịch, tài xế taxi.

- Lớp bồi dưỡng nghiệp vụ du lịch (08 lớp, 60 học viên/ lớp) cho đối tượng là người lao động làm việc tại các cơ sở lưu trú, nhà hàng ăn uống, các điểm du lịch, điểm tham quan, các công ty lữ hành, lao động tại các điểm du lịch cộng đồng và các dịch vụ khác.

d) Kết quả dự kiến:

- Giai đoạn 2021 - 2025: Có 75% lao động trực tiếp phục vụ trong ngành, nghề du lịch (1.625 người) được đào tạo, bồi dưỡng.

- Giai đoạn 2025 - 2030, có 80% lao động trực tiếp phục vụ trong ngành, nghề du lịch (2.181 người) được đào tạo, bồi dưỡng.

V. NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

a) Nguồn kinh phí thực hiện Đề án bao gồm nguồn từ ngân sách nhà nước (trung ương, cấp tỉnh và cấp huyện); từ kinh phí sự nghiệp và nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định pháp luật.

b) Đối với nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, thực hiện theo phân cấp nhà nước hiện hành. Các sở ngành, địa phương căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ nêu trong Đề án để xây dựng dự toán kinh phí chi tiết cho các nhiệm vụ cụ thể và thực hiện theo quy định hiện hành

Kinh phí thực tế thực hiện đối với từng Đề án, Kế hoạch chi tiết theo Đề án này sẽ được thẩm định, phê duyệt trước khi triển khai thực hiện.

c) Đẩy mạnh huy động các nguồn kinh phí từ các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh tham gia thực hiện Đề án Phát triển Nguồn nhân lực tỉnh Sóc Trăng đến năm 2030 theo quy định pháp luật; lồng ghép các nhiệm vụ giao cho các sở ngành, địa phương trong các chương trình đầu tư công và các chương trình mục tiêu quốc gia khác có liên quan.

Phần III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

Chủ trì, hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện Đề án này; tổ chức quán triệt đến các địa phương, đơn vị trong tỉnh nhằm tạo sự đồng thuận, nhất quán trong quá trình triển khai thực hiện Đề án; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện; định kỳ hằng năm báo cáo UBND tỉnh về tình hình, kết quả thực hiện để kịp thời tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án.

- Chủ trì xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021-2025 và giai đoạn 2026-2030.

- Tham mưu xây dựng chính sách hỗ trợ đào tạo và thu hút nhân lực trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021-2025 và giai đoạn 2026-2030.

- Xây dựng Kế hoạch đào tạo ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức đến năm 2030.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo, Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng xây dựng kế hoạch và tổ chức Hội nghị chuyên đề "Phát triển nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng" trong năm 2021 hoặc 2022.

- Tham mưu thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án Phát triển nguồn nhân lực tỉnh Sóc Trăng đến năm 2030.

- Định kỳ báo cáo, tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết Đề án.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án Nâng cao chất lượng công tác giáo dục nghề nghiệp gắn với giải quyết việc làm đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 tỉnh Sóc Trăng và tổ chức sơ kết, tổng kết theo giai đoạn.

- Chỉ đạo các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, đổi mới chương trình và nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục hướng nghiệp để giáo dục cho học sinh những kiến thức, kỹ năng, hình thành thái độ đúng đắn về giáo dục nghề nghiệp, việc làm và con đường tiến tới thành công cho học sinh, từ đó giúp học sinh chủ động lựa chọn ngành, nghề học, hình thức học sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông.

3. Sở Y tế: Xây dựng Kế hoạch phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức y tế giai đoạn 2021-2025 và giai đoạn 2026-2030, đảm bảo nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho người dân.

4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì xây dựng Đề án Nâng cao chất lượng công tác giáo dục nghề nghiệp gắn với giải quyết việc làm đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 tỉnh Sóc Trăng.

- Xây dựng Đề án Phát triển Trường Cao đẳng Nghề chất lượng cao đến năm 2025.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan và các huyện, thị xã, thành phố xây dựng, ban hành chính sách khuyến khích, thu hút các nhà đầu tư, doanh nghiệp đầu tư vào phát triển các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong tỉnh và tham gia vào quá trình đào tạo, tuyển dụng lao động theo nhu cầu; tổ chức, triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Xây dựng Kế hoạch tăng cường các hoạt động thể dục, thể thao, nâng cao sức khỏe cho người dân đến năm 2030.

- Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho 80% lao động trực tiếp phục vụ trong ngành, nghề du lịch đến năm 2030.

Tham mưu sơ kết, tổng kết các kế hoạch trên.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý và đào tạo nghề cho lực lượng lao động lĩnh vực nông nghiệp, phát triển nông thôn. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác đào tạo nghề nông nghiệp.

- Chỉ đạo, định hướng cho các địa phương về công tác đào tạo các ngành, nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn và giải quyết việc làm sau đào tạo đối với lao động nông thôn gắn với việc tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức ngành nông nghiệp.

7. Sở Thông tin và Truyền thông; Báo Sóc Trăng, Đài Phát thanh – Truyền hình Sóc Trăng

Chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí tổ chức tuyên truyền về phát triển nguồn nhân lực; phối hợp với các sở, ngành, địa phương đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về công tác vai trò công tác phát triển nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh.

8. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp với phối hợp các sở, ngành có liên quan tham mưu, cân đối kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm theo quy định của Luật Đầu tư công.

9. Sở Tài chính

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, bố trí kinh phí theo khả năng cân đối của ngân sách tỉnh

10. Sở Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp với Sở Nội vụ triển khai thực hiện các cơ chế chính sách ưu đãi, thu hút cán bộ KH&CN.

- Xây dựng kế hoạch và liên kết, hợp tác với các viện, trường để tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ KH&CN được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn.

11. Ban Dân tộc

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 771/QĐ-TTg ngày 26/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018-2025 và Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 04/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng “Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2020 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát, thống kê, đánh giá nhu cầu học nghề, nhu cầu việc làm của người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh; đồng thời phối hợp tổ chức triển khai công tác giáo dục nghề nghiệp gắn với giải quyết việc làm theo nhu cầu của người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo đang sinh sống tại các xã đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc trên địa bàn tỉnh.

12. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh, Ban Quản lý Dự án phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ, Hiệp hội Doanh nghiệp, Trung tâm Dịch vụ việc làm

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao của từng đơn vị chủ động tổ chức triển khai thực hiện Đề án.

- Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh, Ban Quản lý Dự án phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ, Hiệp hội Doanh nghiệp, Trung tâm Dịch vụ việc làm đẩy mạnh công tác phối hợp, làm cầu nối giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh với các doanh nghiệp đang có nhu cầu tuyển lao động để ký hợp đồng giáo dục nghề nghiệp và cung ứng lao động.

13. Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng, Trường Cao đẳng nghề Sóc Trăng, Trung tâm giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên

- Xây dựng đề án, kế hoạch phát triển; nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, giáo viên; chất lượng dạy học. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức dạy nghề đạt hiệu quả, chất lượng.

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị để nâng cao chất lượng công tác dạy nghề.

14. Các Sở, ban ngành tỉnh, đơn vị sự nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố: Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng các Đề án, Kế hoạch và triển khai thực hiện Đề án này.

Phần IV. KẾT LUẬN

Phát triển nguồn nhân lực tỉnh Sóc Trăng đến năm 2030 là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, một trong ba khâu đột phá chiến lược của tỉnh, đề ra tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV. Việc thực hiện tốt nhiệm vụ

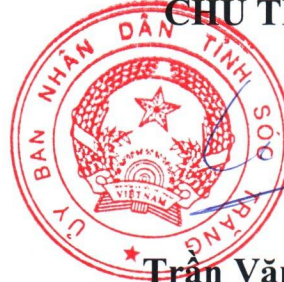
phát triển nguồn nhân lực đóng vai trò quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, giúp địa phương tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và đẩy nhanh tiến trình hội nhập quốc tế.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các địa phương, đơn vị kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để xem xét, giải quyết. /.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh và các Đoàn thể;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh Sóc Trăng;
- Các sở, ban ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VX, TH, HC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Lâu